TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2018/HNGĐ
ngày 30 /11/2018
V/V xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Nông Long Giang
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nông Văn An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khánh.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc: Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lục Thị Y
Trú tại: T, xã P, huyện Q, tỉnh C
Có mặt tại phiên tòa
2. Bị đơn: Hoàng Văn M
Trú tại: Nà C - B, xã K, huyện T, tỉnh C
Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lục Thị Y trình bày: Chị Y kết hôn cùng anh Hoàng Văn M từ tháng 01 năm 2012, hôn nhân có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng sống bình thường. Đến tháng 5 năm 2013 anh M bắt đầu có những biểu hiện tật sấu cụ thể tụ tập uống rượu say sỉn, do vậy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi chửi nhau, anh M bắt đầu đi chơi có khi cả đêm không về, khi góp ý anh M cũng không nghe, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh M sống không có trách nhiệm với gia đình, cụ thể tháng 7 năm 2013 anh M đã tự ý lấy điện thoại, máy tính của chị đi bán, đã nhiều lần chị nhắc nhở anh M cũng không thay đổi, Đến tháng 6 năm 2018 anh M lại lấy chiếc xe máy ViSion của chị đi

bán, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trần trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc.

Về con chung: Chị cùng anh M có 01 con chung tên là: Hoàng Ánh D - Sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng khắc phục được, chị yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y xin được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hoàng Ánh D, Sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và chị không yêu cầu anh Hoàng Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Bị đơn: Hoàng Văn M mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã K và tại nhà văn hóa thôn đúng theo quy định của pháp luật và qua lời khai của nguyên đơn Lục Thị Y và qua xác minh với anh Hoàng Văn B là trưởng thôn N - B và cũng là anh trai ruột của anh M khai khi nhận được giấy triệu tập đương sự của Tòa án, gia đình đều gọi và báo cho anh M được biết nhưng anh M không đến Tòa lần nào, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh M được nên không có ý kiến, yêu cầu của anh M. Tòa án nhân dân huyện T căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68,70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 28, 35,39, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,56, 81,82,83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết vụ án, về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để triệu tập anh Hoàng Văn M tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị Lục Thị Y đối với anh Hoàng Văn M, nhưng anh M đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để triệu tập anh M tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa anh M lại tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Y cùng anh Hoàng Văn M kết hôn tháng 01 năm 2012 có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C. Do đó đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống khi mới kết hôn anh chị sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi, vợ chồng luôn cãi chửi lẫn nhau do anh M thường xuyên ruợu chè, chị Y đã góp ý, khuyên giải nhiều lần nhưng anh M không tiến bộ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu cố kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại kết quả. Do đó tại toà chị Lục Thị Y xin ly hôn với anh Hoàng Văn M, căn cứ vào Điều 51 và điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Y là phù hợp cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị cùng anh M có 01 con chung tên là: Hoàng Ánh D - Sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013.

Sau khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và chị không yêu cầu anh Hoàng Văn M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và Xét điều kiện kinh tế, sinh hoạt của chị Y là giáo viên có thu nhập ổn định, anh M hiện nay không có mặt tại địa phương và không có thu nhập ổn định. căn cứ vào khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, xét về quyền lợi mọi mặt để cháu Hoàng Ánh D phát triển về thể chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con của chị Y là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

[2.2] Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3, Điều 82 của luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227, 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

[2] Về con chung: Chị Lục Thị Y là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hoàng Ánh D sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[2.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lục Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AB/2012/02067, ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Hoàng Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Long Giang

Nguyễn Thị Hằng **Nguyễn Thị Hương**

*** Nơi nhận**:
- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Kim Đồng;
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nông Long Giang	
Nguyễn Thị Hằng	**Nguyễn Thị Hương**